

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Bản án số: 37/2022/ST-HNGĐ
Ngày: 28/6/2022
V/v ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Nam
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trương Thị Hồng Tuyết
2. Bà Nguyễn Thị Kiều Trang
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh

Ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 133/2022/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ân Thị Hiền, sinh năm: 1987
Địa chỉ: Ấp Thắng Lợi, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.
Bị đơn: Ông Phạm Phước Hiên, sinh năm: 1993
Địa chỉ: Ấp Thắng Lợi, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.
(Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/5/2022, nguyên đơn bà Ân Thị Hiền trình bày:
Về quan hệ hôn nhân:
Ông Hiên và bà tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước ngày 21/9/2015. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 200 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm nên cuộc sống không còn hạnh phúc. Nay nhận thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên bà xin được ly hôn với ông Hiên.

Về con chung: Không có
Về tài sản chung: Không có
Về nợ: Không có

Theo bản tự khai ngày 07/6/2022 bị đơn ông Hiên trình bày:
Ông thống nhất về quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống, thời gian đăng ký kết hôn, trong thời sống chung có mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên đồng ý ly hôn với bà Hiền.
Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có

Về nợ: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn bà Hiền có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với ông Hiền. ông Hiền có hộ khẩu ở xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, được quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Hiền, bà Hiền đã có ý kiến trình bày và có đơn xin vắng mặt nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Bà Hiền và ông Hiền tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn. Ngày 21/9/2015, ông Hiền, bà Hiền được UBND xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận kết hôn số 41, quyển số 01/2014, vì vậy hôn nhân của ông, bà là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Hiền, ông Hiền xác định vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm nên không còn tình cảm và thống nhất ly hôn, ông, bà có đơn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa bà Hiền và ông Hiền đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà Hiền được ly hôn với ông Hiền.

[3] Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bà Hiền phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ân Thị Hiền.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Ân Thị Hiền được ly hôn với ông Phạm Phước Hiền.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2/ Về án phí: Buộc bà Hiền phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0009877 ngày 07 tháng 6 năm 2022.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước

- VKS huyện Lộc Ninh

- Các đương sự.

- THA DS huyện Lộc Ninh

- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA